

Số: 02/2025/QĐST-DS

*Nam Sách, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc Tuyên bố một người là đã chết**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà **Đoàn Thị Điệp**

*Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Văn Công** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Nguyễn** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Hồng B, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu M, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- *Người bị yêu cầu:* Bà Phan Thị B1, sinh năm 1961

Nơi cư trú cuối cùng: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1930, Địa chỉ: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phan Thanh B2, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số I, H, tổ H, KV4, quận B, TP Cần Thơ.

- Bà Phan Thị B3, sinh năm 1968; địa chỉ: Số B, khu vực B, phường L, quận B, TP Cần Thơ.

- Ông Phan Văn B4, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phan Thị B5, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà A, ngõ I, Ô , tổ A, phường V, quận L, TP Hà Nội.

- Bà Phạm Thị B6, sinh năm 1964, Địa chỉ: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương

Người được cụ L, bà B3, bà B6, bà B5, ông B2 ủy quyền: Ông Phan Hồng B, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu M, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương; (văn bản ủy quyền ngày 26/12/2024)

Ông B, ông B2, ông B4 có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1960

+ Bà Vương Thị T1, sinh năm 1966

Đều trú tại: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Theo đơn yêu cầu và biên bản ghi lời khai ông Phan Hồng B trình bày:* Ông là con đẻ cụ Phan Văn B7, sinh năm 1930 (mất năm 2019) và cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1930, hiện ở Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Bố mẹ đẻ ông sinh được 07 người con gồm: bà Phạm Thị B6, sinh năm 1964, Địa chỉ: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương; bà Phan Thị B1, sinh năm 1961( bỏ nhà đi từ năm 1991 đến nay không có tin tức gì; bà B1 không có chồng, con), bà Phan Thị B3, sinh năm 1968; địa chỉ: Số B, khu vực B, phường L, quận B, TP Cần Thơ, Bà Phan Thị B5, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà A, ngõ I,Ô , tổ A, phường V, quận L, TP Hà Nội; ông Phan Thanh B2, sinh năm 1954; địa chỉ: Số I, Huỳnh Phan H, tổ H, Khu V, phường T, quận B, TP Cần Thơ, ông Phan Văn B4, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương và ông. Bố mẹ đẻ ông không có bố mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp hay con ngoài giá thú. Bố mẹ đẻ của bố mẹ ông tức ông bà nội, ông bà ngoại của ông đã mất từ lâu, mất trước bố ông.

Trong những người con của bố mẹ ông nêu trên thì bà Phan Thị B1 (chị gái ông sinh ngày 07/6/1961, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì. Gia đình, họ hàng và địa phương cũng không ai có tin tức gì của bà B1. Ông cùng người thân, anh chị em trong gia đình đã nhiều lần qua các mối quan hệ quen biết nhờ người tìm kiếm tin tức của bà B1 nhưng đến nay vẫn biệt tích, không có bất kỳ tin tức gì, không ai biết bà B1 còn sống hay đã chết.

Kể từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ, thực hiện thông báo tìm kiếm trên B8, đài V, cổng thông tin điện tử của Tòa án và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh H đến nay hết thời hạn 04 tháng vẫn chưa có tin tức gì của bà B1 là còn sống hay đã chết. Do vậy, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tuyên bố bà Phan Thị B1, sinh ngày 07/6/1961; Nơi cư trú cuối cùng:

Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương đã chết để gia đình ông giải quyết một số việc dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích của mọi người trong gia đình.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Cụ L1, bà B6, bà B1, ông B2, bà B3, ông B4 (là mẹ đẻ và anh chị em ruột của bà B1):* Lời khai đều giống với ý kiến của ông B đều xác nhận bà B1 bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì. Gia đình, họ hàng và địa phương cũng không ai có tin tức gì của bà B1. Anh chị em cùng người thân, anh chị em trong gia đình đã nhiều lần qua các mối quan hệ quen biết nhờ người tìm kiếm tin tức của bà B1 nhưng đến nay vẫn biệt tích, không có bất kỳ tin tức gì, không ai biết bà B1 còn sống hay đã chết. Do đó, nhất trí với yêu cầu của ông B đề nghị Tòa án tuyên bố bà B1 là đã chết và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết và xin vắng mặt tại phiên họp.

Những người làm chứng là hàng xóm của nhà cụ L1, cụ B7 và bà B1 đều xác nhận khoảng năm 1991, bà B1 tự bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì về bà B1 hiện đang làm gì, ở đâu còn sống hay đã chết và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B1 là đã chết do ông B là người yêu cầu.

Chính quyền địa phương UBND thị trấn N, công an thị trấn N đều xác nhận bà B1 bỏ nhà đi khoảng 1991 đến nay vẫn không có mặt tại địa phương. Bà B1 hiện ở đâu, làm gì và còn sống hay đã chết địa phương không nắm được. Gia đình đã tìm kiếm bà B1 khắp nơi, bằng nhiều biện pháp tìm kiếm như nhờ người thân, đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của bà B1.

Tại Công văn số 1613/QLXNC-P3 ngày 22/01/2025 của Cục Q Bộ C cung cấp: Theo dữ liệu Cục Q quản lý, không có thông tin xuất nhập cảnh của trường hợp Phan Thị B1, sinh ngày 07/6/1961; Nơi cư trú cuối cùng: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

*Tại phiên họp:*

Người yêu cầu ông Phan Hồng B giữ nguyên đơn yêu cầu và có quan điểm như đã trình bày, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Phan Thị B1 là đã chết.

Đại diện VKSND huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391; khoản 4 Điều 392, Điều 393, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là ông Phan Hồng B; Tuyên bố bà Phan Thị B1, sinh năm 1961, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu L,

thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là đã chết. Ngày chết của bà Phan Thị B1 được xác định là ngày 02/01/1997; Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà Phan Thị B1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Phan Thị B1 được giải quyết như đối với một người đã chết. Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm bà B1 trên các phương tiện thông tin đại chúng: Ông B là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí, xác định ông B đã thực hiện xong nghĩa vụ. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Hồng B được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách nhận định:

[1]: Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là trích lục giấy khai sinh, tài liệu xác minh tại UBND thị trấn N có đủ cơ sở xác định ông Phan Hồng B là em trai của bà Phan Thị B1 nên ông B có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phan Thị B1 là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị B1 có nơi cư trú cuối cùng là khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Phan Thị B1, sinh năm 1961; Nơi cư trú cuối cùng: Khu L, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương, bỏ nhà đi từ khoảng năm 1991 đến nay vẫn không thấy trở về cũng không tin tức xác thực là còn sống.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã ra Quyết định tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã tiến hành các thủ tục nhắn tin qua Đài tiếng nói Việt Nam phát vào thời gian 22 giờ 15 phút các ngày mùng 02/11/2024; 10 giờ 15 phút ngày 03/11/2024 và 10 giờ 15 phút ngày 04/11/2024; đăng tin trên B8 ba số liên tiếp vào các ngày mùng 02,03, 04/11/2024, đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân ngày 06/11/2024, đăng trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương ngày 06/12/2024 và niêm yết công khai Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Phan Thị B1 xác thực bà B1 còn sống hay đã chết. Tòa án tiến hành xác minh tại UBND thị trấn N, Công an thị trấn N và những người thân thích của bà B1 đều

xác định bà B1 bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1991 đến nay đã 34 năm vẫn không thấy bà B1 trở về, không có tin tức gì về bà B1, không biết bà B1 còn sống hay đã chết. Theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *“... nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*. Như vậy, có đủ căn cứ xác định kể từ khi biệt tích 05 năm kể từ năm 1991 đến nay vẫn không có tin tức xác thực là bà B1 còn sống. Do không xác định được chính xác bà B1 biệt tích cụ thể vào ngày tháng năm nào, các đương sự, người thân thích của bà B1 cũng như chính quyền địa phương xác định bà B1 bỏ nhà đi biệt tích vào năm 1991 do đó để xem xét mang tính có lợi cho bà B1 nên cần xác định ngày bà B1 biệt tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức ngày 01/01/1992. 05 năm kể từ ngày 01/01/1992 đến ngày 01/01/1997 không có tin tức xác thực còn sống nên xác định thời điểm chết của bà B1 là ngày 02/01/1997. Vì vậy, ông Phan Hồng B yêu cầu tuyên bố bà Phan Thị B1 là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ Luật dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Hồng B phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông B trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn lệ phí.

Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm bà B1 trên các phương tiện thông tin đại chúng: Ông B là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí, xác định ông B đã thực hiện xong nghĩa vụ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391; khoản 4 Điều 392, Điều 393, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Hồng B

1. Tuyên bố bà **Phan Thị B1, sinh năm 1961, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng:** Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (trước là xã T, huyện N, tỉnh Hải Hưng) đã chết ngày 02/01/1997

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ về nhân thân của bà Phan Thị B1 được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của bà Phan Thị B1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

**2. Miễn lệ phí việc dân sự cho ông Phan Hồng B.**

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Sách;
- UBND thị trấn Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đoàn Thị Diệp**